

NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ DI CƯ ĐẾN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Trần Trung

Lê Thanh Bình

Phạm Duy Hưng

Học viện Dân tộc

*Tác giả liên hệ: Trần Trung - Email: trantrung@hvd.edu.vn

(Ngày nhận bài: 15/5/2024, ngày nhận bài chỉnh sửa: 29/6/2024, ngày duyệt đăng: 13/9/2024)

TÓM TẮT

Di cư là một quy luật tự nhiên của quá trình phát triển dân số và là một hiện tượng kinh tế - xã hội khách quan, có tác động đến trình độ phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc. Trong xu thế phát triển chung của đất nước, vấn đề di cư luôn có những tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi vùng, miền, địa phương, trong đó có việc di cư của lao động người dân tộc thiểu số đến tỉnh Đồng Nai. Bài viết này trình bày thực trạng di cư lao động của các dân tộc thiểu số đến tỉnh Đồng Nai với những biến đổi về quy mô và cơ cấu theo các dòng khác nhau tác động trên nhiều mặt của đời sống xã hội.

Từ khoá: Di cư, lao động dân tộc thiểu số, tỉnh Đồng Nai

1. Đặt vấn đề

Bước vào thời kì đổi mới đất nước, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, chính sách nhằm thực hiện việc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ lẫn nhau giữa các dân tộc. Để tạo mọi điều kiện giúp các dân tộc cùng phát triển, gắn bó mật thiết với sự phát triển chung của cả cộng đồng các dân tộc Việt Nam; nhằm cân đối lực lượng lao động, quan điểm cơ bản của Đảng là: thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), làm tốt công tác định canh, định cư và phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) và đảm bảo cuộc sống cho đồng bào DTTS ở những nơi định cư mới. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX (Nghị quyết số 24-NQ/TW) về công tác dân tộc chỉ rõ: “Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới. Làm tốt công tác định canh, định cư và di dân xây dựng vùng kinh tế mới; công tác quy hoạch, sắp xếp, phân bổ lại hợp lí dân cư, nguồn

nhân lực theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa và phát triển bền vững, gắn với bảo đảm an ninh, quốc phòng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2003).

Nhà nước đã có nhiều chính sách, giải pháp để phát triển KT-XH, ổn định dân cư, đặc biệt đối với đồng bào các DTTS, như: Quyết định số 19/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003-2010; Chỉ thị số 39/CT-TTg ngày 12/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục giải quyết tình trạng di dân tự phát...

Với các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án đã ban hành, việc di cư lao động các DTTS từ các tỉnh miền núi phía Bắc vào khu vực Tây Nguyên và các tỉnh khu vực Đông Nam Bộ đã giảm thiểu được di dân tự do với nhiều hình thức trong những năm qua. Tuy nhiên, luồng di cư của lao động DTTS đến các vùng kinh tế mới, đến các khu công nghiệp (KCN), di cư theo mùa vụ,

nhất là việc di cư của lao động DTTS đến các tỉnh vùng Đông Nam Bộ, trong đó có tỉnh Đồng Nai còn nhiều vấn đề cần phân tích và có chính sách phù hợp.

Một trong những nghiên cứu đề cập khá toàn diện đến các loại hình di dân nổi bật ở miền núi trong những năm 1990, bao gồm di dân kinh tế mới, định canh, định cư, di dân tự do và di dân ổn định biên giới; chỉ ra thực chất của các loại hình di dân này là loại hình di dân nông thôn – nông thôn (Đăng Nguyên Anh, 2017). Trong số những người di cư là đồng bào dân tộc thiểu số, có gần 90% số người tham gia dòng di cư nông thôn – nông thôn, và chỉ có khoảng 10% số người tham gia dòng di cư nông thôn – đô thị (Khổng Diễn & cộng sự, 2021). Kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 cho thấy, mặc dù dân số liên tục tăng nhưng di cư đang có dấu hiệu giảm cả về số lượng và tỉ lệ, người di cư có xu hướng lựa chọn điểm đến di cư trong phạm vi quen thuộc của họ; thứ hai, phần lớn người di cư tập trung ở nhóm trẻ, mặc dù nữ giới vẫn chiếm đa số trong tổng dân số di cư, sự khác biệt về giới tính của dân số di cư đang dần được điều chỉnh theo hướng cân bằng; thứ ba, tỉ lệ chưa vợ/chồng của người di cư cao hơn người không di cư 1,4 lần (Dương Thùy Linh, 2020). Bên cạnh đó, Tây Nguyên chuyển từ vùng nhập cư thành vùng xuất cư, đồng bằng sông Hồng và Đông Nam Bộ lại là hai vùng nhập cư lớn nhất (Tổng cục Thống kê và UNFPA, 2020). Đối với khu vực Đông Nam Bộ, đặc biệt là Thành phố Hồ Chí Minh đã chứng kiến sự tăng đột biến về dân số và áp lực đô thị hóa, đặt ra nhiều thách thức về cơ sở hạ tầng, môi trường sống và phát triển kinh tế. Hiện tượng dịch chuyển dân số cơ học đến các tỉnh

Đồng Nai và Bình Dương trở thành giải pháp quan trọng giúp giảm tải áp lực đô thị hóa và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội cho khu vực lân cận (Nguyễn Hữu Tân & Lê Khánh Linh, 2024).

Với phương pháp thống kê, phân tích số liệu đa nguồn từ Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019, Kết quả điều tra thực trạng phát triển kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019 và các văn bản có liên quan, bài viết trình bày thực trạng di cư lao động của các DTTS đến tỉnh Đồng Nai, chỉ ra và nguyên nhân của hiện trạng này, từ đó khuyến nghị các giải pháp giúp tỉnh Đồng Nai để quản lý tốt và đảm bảo lợi ích của người lao động DTTS di cư đến tỉnh.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng di cư của lao động dân tộc thiểu số đến tỉnh Đồng Nai

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, với diện tích 5.903.940 km², chiếm 1,76% diện tích tự nhiên cả nước và chiếm 25,5% diện tích tự nhiên của vùng Đông Nam Bộ. Toàn tỉnh có 11 đơn vị hành chính, với dân số năm 2019 khoảng trên 3.097.000 người, trong đó người DTTS có trên 198.000 người, chiếm 6,42% số dân toàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 50 dân tộc sinh sống, trong đó, có 4 dân tộc tại chỗ là: Chơ Ro, Mạ, Stiêng và Cơ Ho; 3 dân tộc đã sinh sống lâu đời là: Hoa, Chăm và Khmer. Bên cạnh các dân tộc trên, tỉnh Đồng Nai còn có nhiều dân tộc khác di cư từ phía Bắc vào như: dân tộc Nùng, Tày, Mường, Dao, Sán Dìu, Thái... (Ủy ban Dân tộc, 2019).

Di cư của lao động các DTTS đến tỉnh Đồng Nai được xác định có nhiều luồng, nhưng phổ biến và ngày càng gia tăng, chủ yếu gồm các hình thức là: di cư lao động đến các khu kinh tế mới, di cư

lao động đến các khu công nghiệp; di cư lao động tạm thời để tham gia lao động sản xuất.

Thứ nhất, xét về luồng di cư đi xây dựng các khu kinh tế mới: Từ trước và sau đổi mới đất nước (thập niên 80, thế kỷ XX), di cư lao động của đồng bào các DTTS chủ yếu theo các chương trình kinh tế mới của Chính phủ (đi dân có tổ chức). Vì vậy, giai đoạn này, quy mô và cơ cấu di dân của đồng bào DTTS đã có nhiều sự biến đổi, nhất là của một số dân tộc như: Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Dao, Khmer... Tuy nhiên, bước vào thập niên 90 trở lại đây, việc di cư có tổ chức theo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã không còn nhưng việc di cư của lao động các DTTS đến tỉnh Đồng Nai vẫn tiếp tục diễn ra. Việc di cư này do người di cư tự quyết định từ việc lựa chọn địa bàn nhập cư đến trang trải mọi chi phí di chuyển, tìm việc làm và được gọi là việc di cư tự do.

Theo số liệu thống kê của về thực trạng KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: “Tại

thời điểm ngày 01/4/2019 dân số toàn tỉnh có đạt gần 3,1 triệu người, trong đó dân tộc Kinh có 2,9 triệu người, chiếm 93,6% dân số toàn tỉnh; có 50 thành phần DTTS với 64.252 hộ và 198.784 khẩu, chiếm 6,4% dân số toàn tỉnh; tỉ lệ tăng dân số bình quân giai đoạn 2009 – 2019 của các DTTS là 1,29%” (Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2019).

Đi cùng với việc tăng dân số, quy mô dân số DTTS thiểu số di cư đến Đồng Nai cũng có nhiều thay đổi. Cũng theo số liệu thống kê của về thực trạng KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong giai đoạn 2009 - 2019: dân số dân tộc Khmer năm 2009 là 7.059 người, đến năm 2019 tăng lên 23.560 người; dân tộc Tày năm 2009 là 15.906 người, đến năm 2019 là 16.529 người; dân tộc Mường năm 2009 là 5.337 người, đến năm 2019 là 6.257 người; dân tộc Dao năm 2009 là 4.717 người, đến năm 2019 là 4.910 người; dân tộc Thái năm 2009 là 1.190 người, đến năm 2019 là 2.546 người (bảng 1).

Bảng 1: *Tỉ lệ tăng dân số bình quân năm của một số dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2009 – 2019*

Đơn vị tính: người

TT	Dân tộc	2009	2019	Tỉ lệ tăng dân số bình quân/năm (%)
1	Khmer	7.059	23.560	12,0%
2	Tày	15.906	16.529	0,38%
3	Mường	5.337	6.257	1,59%
4	Dao	4.417	4.910	0,40%
5	Thái	1.190	2.546	7,61%

(Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, 2019)

Qua số liệu ở bảng 1, có thể thấy tỉ lệ tăng dân số bình quân/năm của các DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có quy mô không cao, ngoài dân tộc Khmer là 12%/năm thì các dân tộc khác, nhất là các dân tộc ở phía Bắc di cư vào chỉ ở

mức dưới 7,61% (dân tộc Thái). Các dân tộc này sống xen kẽ, rộng khắp các địa phương trong tỉnh, tuy nhiên tập trung chủ yếu là ở các huyện Định Quán (28%), Cẩm Mỹ (17,5%), Trảng Bom (12,7%), Vĩnh Cửu (13,9%) và tiến hành

xây dựng các khu kinh tế mới.

Thứ hai, xét về luồng di cư lao động đến các khu công nghiệp và nông trường: Với vị trí địa lý là cửa ngõ của khu vực Đông Nam Bộ có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không thuận lợi, tỉnh Đồng Nai cùng với Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tạo nên khu vực phát triển sôi động, thu hút đầu tư lớn, tạo việc làm cho hàng triệu lao động: “Tính đến ngày 30/6/2023, Đồng Nai đã quy hoạch và xây dựng được 35 khu công nghiệp, trong đó có 31 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, trên địa bàn tỉnh có trên 41.200 tổ chức, doanh nghiệp được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh hoạt động (chưa tính các chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) thu hút khoảng 944.338 lao động” (Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, 2023).

Do có nhiều KCN và nhu cầu thu hút số lượng lao động lớn nên trong những năm qua Đồng Nai được xem là một tỉnh có nhiều lao động người DTTS di cư đến làm ăn sinh sống. Theo số liệu thống kê của một số công ty đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tỉ lệ lao động người DTTS ngày càng tăng trong những năm qua. Theo số liệu báo cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai: “Tỉ lệ người lao động địa phương giảm dần thì lao động các tỉnh phía Bắc tăng lên đáng kể. Tổng số lao động hiện có tại Tổng công ty là 3.997 người, trong đó 731 lao động là đồng bào các DTTS phía Bắc, chiếm tỉ lệ 30%” (Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, 2023).

Ngoài việc người lao động di cư đến các KCN để tự tìm kiếm việc làm, còn có

sự phối hợp của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với các tỉnh miền núi phía Bắc để tuyển lao động như: Công ty Cổ phần Dệt Texhong Việt Nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hyosung Việt Nam phối hợp với tỉnh Sơn La để tuyển lao động, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai ký kết với Tỉnh đoàn Hà Giang để giới thiệu việc làm...

Thứ ba, xét về luồng di cư lao động tạm thời để tham gia lao động sản xuất: Di cư lao động thời vụ, nghĩa là đi lúc rảnh rỗi, tính công và trả công theo ngày, tuần, tháng. Đây là luồng di cư được xem là lớn nhất trong các loại hình di cư.

Luồng di cư này thể hiện ở cả trên hai khu vực: *Một là* di cư lao động của đồng bào DTTS đi về các thành phố, thị xã, các trung tâm công nghiệp lớn của tỉnh Đồng Nai để làm thuê cho các doanh nghiệp tư nhân nhỏ lẻ hay giúp việc gia đình. Đây là dòng di cư lao động khá phổ biến hiện nay, bởi phù hợp với trình độ, năng lực cũng như thời gian cho người lao động của đồng bào DTTS. *Hai là* di cư lao động theo mùa vụ, thời gian lao động có thể một, hai tháng, có thể một, hai tuần; chủ yếu là lao động thu hoạch các theo mùa vụ của các loại cây công nghiệp như cà phê, điều, tiêu... Mục đích, động cơ của dòng di cư này chủ yếu là do sinh kế, tìm kiếm việc làm trong một thời gian nhất định để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống và sửa sang, xây mới và sửa nhà cửa, mua sắm phương tiện đi lại... Đây là luồng di cư rất khó kiểm soát để có thể thống kê được về số lượng.

2.2. Nguyên nhân di cư của lao động dân tộc thiểu số đến tỉnh Đồng Nai

Việc có các luồng di cư trên của lao động DTTS đến tỉnh Đồng Nai trong

những năm qua được xác định do nhiều nguyên nhân, trong đó chủ yếu là:

Thứ nhất, một bộ phận người dân, trong đó có người dân tộc thiểu số, nhất là ở các tỉnh miền núi phía Bắc nên đời sống khó khăn, kinh tế chủ yếu là canh tác, sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi; chưa chú trọng việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi... Bên cạnh đó, còn thiếu đất sản xuất, khí hậu tại nơi ở cũ khắc nghiệt nên một bộ phận đồng bào DTTS có nhu cầu di cư đi nơi khác để có cuộc sống tốt đẹp hơn, họ muốn tìm đến Đồng Nai - nơi điều kiện kinh tế phát triển - để sinh sống. Vì vậy, trong những năm qua đã có hàng nghìn người lao động DTTS ở các tỉnh phía Bắc như Tày, Nùng, Thái Mường, Mông, Dao... đến với tỉnh Đồng Nai theo các luồng di cư trên.

Thứ hai, so với các khu vực khác, mật độ dân số ở tỉnh Đồng Nai so với các tỉnh khác ở khu vực Đông Nam Bộ còn thấp (540 người/km²), đất đai phì nhiêu, thuận lợi cho cư trú và sản xuất nông nghiệp, nhất là các cây công nghiệp như cao su, cà phê, tiêu... mang lại hiệu quả kinh tế cao. Do đó, nhiều lao động DTTS từ những nơi khác di cư đến tỉnh Đồng Nai sinh sống, mong có cơ hội làm ăn, sản xuất, cải thiện đời sống ở các khu kinh tế mới cũng như vào làm công nhân tại các KCN đóng trên địa bàn tỉnh.

Thứ ba, nhiều gia đình DTTS đã di cư vào Đồng Nai trong những năm trước đây đến nay đều có cuộc sống ổn định, phát triển nên gián tiếp tạo sự liên kết, thúc đẩy, tác động đến một số trường hợp người thân, gia đình để rủ đi ở cùng. Bởi mối quan hệ dòng tộc, cộng đồng của các DTTS có kết cấu rất chặt chẽ nên quá trình di cư theo các luồng trên, nhất

là trong quan hệ gia đình, dòng tộc và cộng đồng.

2.3. Tác động của những luồng di cư của lao động dân tộc thiểu số đối với đời sống xã hội của tỉnh Đồng Nai

Những luồng di cư đề cập ở trên gây ra nhiều biến đổi tích cực trên tất cả các mặt của đời sống xã hội như sự thay đổi trong quy mô và cơ cấu dân số của các DTTS ở Đồng Nai. Điều này góp phần hình thành, phát triển các khu dân cư, vùng kinh tế mới; điều tiết mật độ dân số, bổ sung nguồn nhân lực; khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên, mở rộng diện tích, sản lượng sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy quá trình hòa nhập, phát triển cho các dân tộc tại chỗ; bổ sung bản sắc văn hóa từ sự có mặt của một số thành phần dân tộc từ các địa phương khác đến với tỉnh Đồng Nai.

Tuy nhiên, các luồng di cư này cũng làm gia tăng khoảng cách về phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đồng thời gia tăng sức ép việc làm đối với lao động DTTS di cư đến. Ngoài ra, việc di cư của lao động DTTS dẫn đến vỡ quy hoạch, kế hoạch sắp xếp dân cư, sử dụng đất, phát triển KT-XH ở các khu kinh tế mới; làm xuất hiện thêm nhiều điểm dân cư ngoài quy hoạch của tỉnh, gia tăng các điểm dân cư tự phát chưa được quy hoạch, chưa được đầu tư các cơ sở hạ tầng thiết yếu; từ đó dẫn đến điều kiện sinh hoạt, nhất là việc học tập của trẻ em, việc khám chữa bệnh và giao thông gặp rất nhiều khó khăn. Áp lực về ổn định chỗ ở cho người lao động di cư đến đã gây ra tình trạng quá tải, vỡ quy hoạch trở thành vấn đề khó khăn cho tỉnh Đồng Nai...

Ngoài ra, hiện tượng di dân của lao động DTTS dẫn đến hàng loạt các vấn đề

an sinh xã hội khó giải quyết như trình độ dân trí còn hạn chế, nghề nghiệp chưa được đào tạo, bệnh tật, vệ sinh môi trường, nạn tảo hôn và sinh nhiều con... Thêm vào đó là sự xuất hiện các tệ nạn xã hội và hoạt động tôn giáo trái phép, kích động, gây chia rẽ, mâu thuẫn giữa người dân di cư với các dân tộc tại chỗ; tiềm ẩn các yếu tố gây mất đoàn kết, mất ổn định về an ninh, chính trị... cũng gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong công tác quản lý.

3. Khuyến nghị một số giải pháp quản lý người lao động dân tộc thiểu số di cư đến tỉnh Đồng Nai

Di cư của lao động DTTS đến địa bàn tỉnh Đồng Nai trong những năm qua có sự đa dạng về loại hình và tính chất. Vì vậy, để quản lý tốt và đảm bảo hài hòa về lợi ích của người lao động DTTS di cư đến, trong thời gian tới tỉnh Đồng Nai có thể nghiên cứu một số giải pháp sau:

Một là tỉnh cần triển khai thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề di cư đối với lao động DTTS. Theo đó, cần thực hiện có hiệu quả Luật Cư trú (Luật số 68/2020/QH) ngày 13/11/2020 nhằm đảm bảo hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, bảo đảm quyền tự do cư trú, các quyền cơ bản khác của công dân và các biện pháp đồng bộ để bảo đảm việc thực hiện quyền tự do cư trú của công dân gắn với nhiệm vụ xây dựng, phát triển KT-XH của địa phương. Bởi hiện nay có tới “hơn 70% số lao động di cư không biết, hoặc biết rất ít về quyền và lợi ích cơ bản của mình” (Thúy Hà, 2020). Theo đó, các cấp ủy Đảng, chính quyền trên địa bàn tỉnh Đồng Nai cần nghiên cứu định kỳ hằng năm về di cư đối với lao động DTTS để có những biện

pháp tốt nhất trong nhóm đối tượng này nhằm giúp họ ổn định cuộc sống và sinh kế. Đồng thời, có biện pháp kiểm soát và dự báo kịp thời nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng di cư tự do đến các khu kinh tế mới để giữ vững ổn định, tập trung phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, góp phần tích cực vào công cuộc phát triển KT-XH của tỉnh. Đây là những vấn đề cần có sự quan tâm hơn nữa của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Đồng Nai nói riêng, của Đảng và Nhà nước nói chung về vấn đề di cư của đồng bào DTTS.

Hai là việc bảo đảm đất ở, đất canh tác cho lao động DTTS di cư đến Đồng Nai ở các khu kinh tế mới là vấn đề quan trọng, cấp thiết nhất hiện nay bởi có an cư mới lạc nghiệp, người lao động sẽ không tiếp tục di cư tự do. Theo đó, tỉnh Đồng Nai cần có các chương trình, đề án xây dựng các điểm tụ cư đối với đồng bào DTTS ở những vùng kinh tế mới. Các chương trình, đề án này cần phải mang lại kết quả tích cực. Chẳng hạn, chính quyền tỉnh có thể khơi dựng tinh thần cộng đồng, động viên người dân bản địa trợ giúp người dân di cư bằng cách thức nhường lại một phần đất ở, đất rừng, đất canh tác theo các phương thức phù hợp. Bên cạnh đó, cần thực hiện tốt chính sách về nhà ở, nhất là nhà ở xã hội và công ăn việc làm cho lao động DTTS di cư đến các KCN. Trong đó, tỉnh cần đẩy mạnh và thực hiện đúng tiến độ và mục tiêu các dự án quy hoạch bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đã được phê duyệt tại các KCN. Ngoài ra, tỉnh cũng cần ưu tiên bố trí ổn định dân cư theo hình thức xen ghép, nhằm giảm chi phí và khó khăn về quỹ đất, nhất là quỹ đất về nhà ở xã hội.

Ba là đẩy mạnh công tác quản lý dân

di cư, ổn định địa bàn nơi sinh sống mới của lao động các DTTS. Việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn trước xu hướng di cư lao động tự do của đồng bào DTTS đòi hỏi phải kiểm soát, quản lý dân cư, nhất là đối với đồng bào các DTTS di cư tự do. Tỉnh Đồng Nai cần đảm bảo các vấn đề an sinh xã hội cho lao động DTTS di cư đến như: việc học hành của con em họ, vấn đề về chăm sóc sức khỏe, nhất là lao động ở các KCN, bởi khi di cư đến nơi khác lao động các DTTS sẽ gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, trong quá trình di cư đến nơi ở mới, người dân di cư, nhất là di cư lao động tự do thường sống rải rác, thiếu kết cấu hạ tầng thiết yếu. Do sống phân tán nên thường bị kẻ xấu xúi giục, lôi kéo không hợp tác với chính quyền cơ sở trong việc quản lý dân cư. Vì vậy, chính quyền địa phương cần quan tâm, động viên, đặc biệt là tăng cường phổ biến, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giúp người dân nhận thức rõ các vấn đề liên quan trực tiếp đến an ninh, an toàn cho bản thân, gia đình, cũng như liên quan đến an ninh quốc gia. Tỉnh cũng cần có giải pháp sớm tháo gỡ những vấn đề bất cập về hộ tịch, hộ khẩu cho người dân di cư tự do theo quy định của pháp luật.

Bốn là xây dựng thiết chế xã hội ở cơ sở và trong cộng đồng các DTTS di cư đến Đồng Nai. Trong đó, cần xây dựng, duy trì, phát huy các thiết chế xã hội ở cơ sở, tập trung vào việc phát triển

đảng viên, gây dựng đội ngũ cán bộ cốt cán, người uy tín trong các cộng đồng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, không để địa bàn tụ cư của đồng bào DTTS di cư “trắng” đảng viên, cán bộ cốt cán, người có uy tín. Bên cạnh đó, nên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để lao động các DTTS có ý thức cộng đồng, đây là cội nguồn tâm linh, tinh thần, là cơ sở để họ tồn tại dù đã di cư đến nơi ở mới. Ngoài ra, cần xây dựng, phát huy thiết chế xã hội trong các cộng đồng đồng bào DTTS, chú trọng xây dựng, duy trì, phát huy bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc, làm cơ sở cho việc quản lý dân cư tốt hơn, bền chặt hơn.

4. Kết luận

Qua nghiên cứu thực trạng di cư lao động của các DTTS đến tỉnh Đồng Nai có thể thấy, xu hướng di cư vì mục đích kinh tế, tìm kiếm việc làm trong những năm qua ngày càng tăng lên. Vấn đề di cư này đã góp phần không nhỏ vào sự thay đổi về cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; đồng thời đóng góp không nhỏ vào tăng thu nhập và giảm nghèo đa chiều của hộ gia đình. Vì vậy, tỉnh Đồng Nai cần có những biện pháp phù hợp trong việc xây dựng hệ thống giám sát các dòng di cư sát sao hơn nữa, từ đó lồng ghép các chính sách phù hợp đối với lao động di cư người DTTS. Thực hiện tốt chính sách di cư đối với lao động DTTS nhằm đem lại hiệu quả tích cực, góp phần tạo sự ổn định đời sống của người dân và phát triển KT-XH của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tổng Công ty Cao su Đồng Nai (2023). *Báo cáo tham luận tại Hội nghị người lao động dân tộc thiểu số di cư đến Đồng Nai ngày 20/7/2023*.
- Dương Thùy Linh (2020). *Phân tích di cư nội địa qua kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019*. Thông tin khoa học Thống kê.

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2003). *Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác dân tộc*.
- Đặng Nguyên Anh (2017). Chính sách di dân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở các tỉnh miền núi. *Tạp chí Khoa học xã hội*, 6(94), tr. 35-50.
- Khổng Diễm & cộng sự (2021). *Di dân tự phát của các dân tộc thiểu số từ miền Bắc và Tây Nguyên*. Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông.
- Nguyễn Hữu Tân & Lê Khánh Linh (2024). Nguyên cứu dịch chuyển dân cư đến các tỉnh Đồng Nai và Bình Dương. *Tạp chí Xây dựng*, (05.2024), tr. 80-83.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai (2023). *Báo cáo số 4256/BC-SLĐTBXH-CSLĐ ngày 07/8/2023*.
- Thúy Hà. *Cách tiếp cận mới về chính sách cho lao động di cư*. Truy cập ngày 5/12/2023, từ <https://nhandan.vn/cach-tiep-can-moi-ve-chinh-sach-cho-lao-dong-di-cu-post623486.html>.
- Tổng cục Thống kê và UNFPA (2020). *Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019: Di cư và Đô thị hóa ở Việt Nam*. Nxb Thống kê.
- Ủy ban Dân tộc (2019). *Kết quả điều tra thực trạng phát triển kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Nxb Văn hóa Dân tộc.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. (2019). *Quyết định số 4546/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội 53 dân tộc thiểu số năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*.

ETHNIC MINORITY MIGRANTS TO DONG NAI PROVINCE IN THE CURRENT STAGE – SITUATION AND SOLUTION

Tran Trung

Le Thanh Binh

Pham Duy Hung

Vietnam Academy for Ethnic Minorities

*Corresponding author: Tran Trung – Email: trantrung@hvd.edu.vn

(Received: 15/5/2024, Revised: 29/6/2024, Accepted for publication: 13/9/2024)

ABSTRACT

Migration is a natural law of the population development process and an objective socio-economic phenomenon that affects the level of development of each country and its population. In the general development trend of the country, migration issues always have impacts on the socio-economic development of each region, area, and locality, including the migration of ethnic minority workers to Dong Nai Province. This article presents the current situation of labor migration of ethnic minorities to Dong Nai Province with changes in scale and structure in different streams affecting many aspects of social life.

Keywords: Migration, ethnic minority workers, Dongnai Province